|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG Số: /TTr-BTTTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày tháng năm 2020 |
|  |  |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Chiến lược dữ liệu quốc gia**

**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo như sau:

**I. VĂN BẢN CĂN CỨ**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư   
xác định việc hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong nước, tiến tới kết nối với khu vực ASEAN và quốc tế là một chủ trương, chính sách lớn để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ trư. Tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 52-NQ/TW, Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ này.

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số, Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Văn bản số số 338/TB-VPCP ngày 24/9/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử với Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử Bộ, ngành, địa phương ngày 23/7/2020, giao Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc quản trị dữ liệu, xây dựng chiến lược quốc gia về quản trị dữ liệu.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” giao Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng chiến lược, chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ.

**II THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI VỀ DỮ LIỆU SỐ**

a) Thách thức

Mặc dù ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai trong nhiều năm qua, tuy nhiên, so sánh với các lĩnh vực khác thì vẫn còn là lĩnh vực mới. Thêm vào đó với sự phát triển nhanh chóng về xu hướng và công nghệ trên thế giới nên chính sách pháp luật về công nghệ thông tin đặc biệt là về dữ liệu vẫn chưa hoàn thiện. Sự thiếu định hướng cho mục tiêu phát triển dữ liệu dài hạn và sự chậm trễ trong thực hiện các dự án xây dựng dữ liệu đã khiến cho Việt Nam chưa phát huy tối đa được tiềm năng, năng lực sẵn có.

Về nhận thức: nhận thức về dữ liệu vẫn còn hạn chế không chỉ đối với người sử dụng nói chung mà còn cả trong phần lớn nhưng người triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay. Sự hạn chế bao gồm không hiểu được cơ hội dữ liệu mang lại, thiếu kỹ năng và nhân lực về dữ liệu; văn hóa về dữ liệu còn chưa cởi mở, quyết định trong chỉ đạo điều hành phần lớn còn dựa trên cảm tính, chưa coi trọng số liệu làm cơ sở quyết định.

Về điều kiện hạ tầng và hệ thống thông tin: Các hệ thống thông tin còn tách biệt và rời rạc, dữ liệu gắn với hệ thống và dữ liệu tồn tại theo vòng đời của hệ thống; việc chia sẻ dữ liệu còn hạn chế và mới thực hiện trong một số trường hợp nhất định.

Về dữ liệu: Mặc dù trong thời gian qua, các dự án công nghệ thông tin đã chú trọng hơn tới việc xây dựng dữ liệu. Tuy nhiên, mức độ khả dụng của dữ liệu để chia sẻ ngoài mục đích xây dựng ban đầu còn thấp; chất lượng dữ liệu chưa được đảm bảo cho việc sử dụng vào các mục đích khác nhau.

An toàn thông tin cũng là một thách thức rất lớn khi dữ liệu ngày càng được xây dựng và quản lý; lộ, lọt thông tin cá nhân đang bị vi phạm trong xã hội chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu. Thêm vào đó, công nghệ đang thay đổi nhanh chóng trong khi điều kiện, sự chuẩn bị dữ liệu hiện tại chưa được đảm bảo; chi phí sử dụng dữ liệu cao; việc đáp ứng yêu cầu về chia sẻ dữ liệu cũng là một gánh nặng cho các cơ quan nhà nước trong khi kinh phí chi cho công nghệ thông tin còn hạn chế và chưa được phân bổ kịp thời.

b) Cơ hội

Việt Nam đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, hoạt động chuyển đổi số diễn ra rất mạnh mẽ cả trong nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, dịch COVID-19 vừa qua là cú hích trăm năm để thực hiện cho chuyển đổi số. Ban hành Chiến lược dữ liệu sẽ là sự cộng hưởng lớn đối với quá trình chuyển đổi số của Việt Nam để thúc đẩy mạnh mẽ và hướng sự chuyển đổi theo mục tiêu bền vững và kiến tạo tài nguyên số cho tương lai. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam tận dụng để đón đầu xu hướng, vượt lên các nước khác trong khu vực; sử dụng tài nguyên số làm động lực mới, cơ hội mới, tạo đà phát triển, là ưu thế trong cạnh tranh trên trường quốc tế.

Ứng dụng công nghệ thông tin đang được phát triển rất mạnh mẽ và đã đạt được độ chín để tập trung vào nội dung cốt lõi là dữ liệu. Trong cơ quan nhà nước, Chiến lược Chính phủ số đang được xây dựng trong đó xác định dữ liệu là trọng tâm, cốt lõi trong phát triển. Trong xã hội, các doanh nghiệp và đang tăng cường ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; vai trò dữ liệu đã thể hiện là yếu tố hết sức quan trọng. Trong xã hội, dữ liệu được càng tạo ra ngày càng nhiều; dữ liệu số có mặt khắp mọi nơi với nội dung phong phú, đa dạng. Chiến lược dữ liệu sẽ là cơ hội để Việt Nam tái hoạch định nguồn tài nguyên số, nâng cao năng lực điều hành của chính phủ; tạo niềm tin cho doanh nghiệp và người dân. Là thời cơ để nhà nước, doanh nghiệp cùng hợp tác để cùng phát triển Việt Nam giầu mạnh.

- Về nhận thức, nhận thức về lãnh đạo các cấp đã có sự biến đổi tích cực về vai trò của dữ liệu trong công cuộc chuyển đổi số. Điều này thể hiện bằng sự chỉ đạo quyết liệt và chủ trương xây dựng Chiến lược quốc gia về dữ liệu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đối với người dân, nhận thức về tầm quan trọng của dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân đã nâng cao. Chiến lược dữ liệu sẽ là chỉ dẫn để chúng ta nắm bắt thời cơ để tạo sự thay đổi vượt bậc; tạo khối đoàn kết để cùng phát triển Việt Nam thịnh vượng và khai phóng trí tuệ toàn dân; trao quyền cho người dân để khai thác dữ liệu Chính phủ, tham gia vào xây dựng chính sách để quản lý nhà nước.

**III. CÁC MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH CỦA DỮ LIỆU**

Trên thế giới có nhiều cách thức đánh giá trưởng thành của dữ liệu, tuy nhiên cách đánh giá được chấp nhận rộng rãi thì sự trưởng thành của dữ liệu qua 5 mức độ sau:

Mức độ 1 - Chưa có sự nhận thức về dữ liệu. Tại thời điểm này, dữ liệu tồn tại trong các hệ thống và chưa có tầm nhìn chiến lược về vai trò và lợi ích của dữ liệu để phát triển.

Mức độ 2 - Phân mảnh: Dữ liệu bị phân mảnh theo các dự án và chỉ sử dụng trong phạm vi dự án, hệ thống quản lý nó. Dữ liệu chưa có sự liên kết và điều phối tập trung. Vấn đề chồng lấn, cát cứ là một thách thức.

Mức độ 3 - Chuẩn hóa: Tại mức độ này, đã nhận thức được vai trò của dữ liệu. Trong cơ quan, tổ chức đã xây dựng được chiến lược dữ liệu. Dữ liệu đóng vai trò quan trọng hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ; đã xuất hiện cơ quan quản lý dữ liệu thống nhất và dữ liệu đã được chuẩn hóa, kết nối và tham chiếu giữa các lĩnh vực.

Mức độ 4 - Quản lý: Tại mức độ này, chiến lược đã xây dựng và thực thi định hướng cho sự phát triển. Dữ liệu các lĩnh vực được tích hợp thống nhất; quy trình xử lý dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất giữa các cơ quan. Có phương pháp đo lường và giám sát về hoạt động dữ liệu.

Mức độ 5 - Tối ưu: Tầm nhìn chiến lược về dữ liệu đã vững chắc và liên tục được cải tiến, điều chỉnh. Dữ liệu đóng vai trò chính trong chỉ đạo điều hành và ra quyết định. Dữ liệu được sử dụng để dự đoán, dự báo các hoạt động phát triển cho tương lai. Văn hóa quản lý và sử dụng dữ liệu đã thuần thục.

Đối chiếu với tình hình hiện tại, dữ liệu trong cơ quan nhà nước hiện nay mới dừng ở mức độ 2 là Phân mảnh. Dữ liệu tồn tại ở nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau và chưa được thống nhất quản lý. Để tiến lên các mức độ cao hơn, xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu là điều kiện cần thiết để chuyển sang mức độ 3 là chuẩn hóa.

**IV. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC**

Tư tưởng xuyên suốt của chiến lược phát triển dữ liệu tại Việt Nam thể hiện ở một số quan điểm sau:

* Coi trọng dữ liệu khi triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số. Lấy dữ liệu trong cơ quan nhà nước làm hạ tầng kiến tạo chuyển đổi số trong xã hội.
* Dữ liệu thể hiện trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh quốc gia. Đối với cơ quan nhà nước, dữ liệu là năng lực quản trị nhà nước. Đối với kinh tế, dữ liệu là tiềm năng bứt phá. Đối với xã hội, dữ liệu là dân trí, văn hóa, tổng hợp trí tuệ toàn dân.
* Xác định kinh tế về dữ liệu là tiềm năng mới, động lực phát triển mới trong thời kỳ chuyển đổi số.
* Chất lượng dữ liệu yếu tố then chốt đảm bảo hiệu quả xây dựng và triển khai chính sách điều hành đất nước.
* Sử dụng dữ liệu để thúc đẩy hiệu quả, cải thiện các dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện sự phục vụ của cơ quan nhà nước cho người dân, doanh nghiệp, cộng đồng và toàn xã hội.
* Giá trị của dữ liệu nằm ở cách sử dụng dữ liệu; bất kỳ dữ liệu nào đều có giá trị; phải luôn thực hiện thu thập, khai phá, chắt lọc, tinh chế để tận dụng và khai thác được giá trị từ dữ liệu hiệu quả nhất.
* Quản trị dữ liệu là yếu tố đảm bảo sự bền vững của chuyển đổi số và phát triển Chính phủ số.

**V. CÁC ĐIỂM ĐỘT PHÁ CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC**

- Từ trước tới nay, dữ liệu chưa thực sự được coi trọng đúng mức trong quá trình xây dựng và khai thác. Chiến lược xác định chuyển đổi nhận thức xây dựng văn hóa về dữ liệu là biện pháp để mở khóa về giá trị dữ liệu, phát huy giá trị tiềm năng của dữ liệu trong hỗ trợ ra quyết định, quản trị quốc gia và phát triển kinh tế.

- Hiện nay, lượng dữ liệu được xây dựng trong cơ quan nhà nước còn hạn chế, dữ liệu còn tản mát và rời rạc. Chiến lược xác định việc xây dựng, củng cố dữ liệu là hết sức cần thiết để tạo lập tài sản, tài nguyên số. Vì vậy, cần phải tổ chức các chiến dịch số hóa dữ liệu toàn diện bao gồm: số hóa xã hội; số hóa ngành; số hóa sản xuất; số hóa văn phòng; số hóa đời sống; số hóa cơ sở hạ tầng... với phương pháp và trình tự hiệu quả để dữ liệu đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

- Về dữ liệu trong cơ quan nhà nước, Chiến lược xác định lấy dữ liệu công dân, doanh nghiệp và đất đai là ba trụ cột chính, các dữ liệu khác đều xoay quanh ba đối tượng dữ liệu chính này. Các dữ liệu được tổ chức xây dựng, lưu trữ phân cấp theo các CSDLQG, CSDL của bộ, ngành, địa phương để tạo thành một hệ thống thứ bậc nhất quán có liên kết. Bên cạnh đó, tập trung thu thập và tích hợp dữ liệu phục vụ triển khai phân tích dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo điều hành và thống kê, tích hợp cung cấp các thông tin hỗ trợ ra quyết định; bộ dữ liệu mẫu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo, máy học.

- Về hạ tầng và ứng dụng, để khai thác dữ liệu hiệu quả, Chiến lược xác định cần triển khai các nền tảng lớn về dữ liệu để hỗ trợ chia sẻ, phân tích dữ liệu. Cụ thể cần xây dựng nền tảng đám mây dữ liệu trong cơ quan nhà nước; các nền tảng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, nền tảng thu nhận dữ liệu IOT để vận hành và khai thác dữ liệu; ngân hàng dữ liệu quốc gia.

- Về phát triển kinh tế dữ liệu, đây là một tiềm năng mới trong nền kinh tế số, chiến lược xác định tập trung phát triển các doanh nghiệp tư vấn về dữ liệu; doanh nghiêp cung cấp nội dung số; doanh nghiệp cung cấp nền tảng về dữ liệu; doanh nghiệp thu thập và cung cấp dịch vụ xử lý dữ liệu và các loại hình ngành nghề mới trên dữ liệu. Điều này vừa tạo ra giá trị của hoạt động kinh tế trực tiếp dựa trên dữ liệu vừa tạo cơ sở để khai thác dữ liệu phục vụ tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, thương mại của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

- Về nguồn lực trong xây dựng tài nguyên dữ liệu: xây dựng dữ liệu đòi hỏi nguồn lực lớn mà ngân sách nhà nước không thể đảm bảo toàn bộ. Chiến lược xác định để xây dựng tài nguyên dữ liệu quốc gia phải tổng hợp trên nhiều nguồn lực bao gồm cả nhà nước và doanh nghiệp, người dân. Xác định cơ chế phu phí khai thác dữ liệu là nguồn lực quan trọng để củng cố và mở rộng dữ liệu của cơ quan nhà nước; phối hợp với các loại hình hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp để xây dựng dữ liệu là hướng đi phù hợp để thiết lập hạ tầng dữ liệu tại Việt Nam.

- Về tổ chức quản trị dữ liệu quốc gia, Chiến lược xác định để quản trị tốt, Chính phủ cần xác lập Ủy ban về quản trị dữ liệu để điều hành các hoạt động quản lý và phân phối tài nguyên dữ liệu hợp lý, hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu và phát huy được giá trị tiềm năng của dữ liệu. Về quản lý nhà nước cần một cơ quan cấp Cục để quản lý nhất quán tổng thể tài nguyên số và triển khai các biện pháp khai thác phù hợp trong thời kỳ chuyển đổi số.

- Về xây dựng nguồn nhân lực, Chiến lược xác định trong cơ quan nhà nước cần phải đào tạo một số cán bộ nòng cốt, tinh thông về kiến thức dữ liệu để quản trị dữ liệu nội bộ. Trong xã hội cần phải đào tạo rộng rãi trong hệ thống giáo dục để có kỹ năng khai thác dữ liệu trong mọi hoạt động, mọi lĩnh vực.

**VI. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Chiến lược, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành đánh giá tình hình triển khai các CSDL trong Chính phủ điện và cả ngoài xã hội; tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia trong nước, quốc tế, có văn bản xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hội, hiệp hội và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của ... bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ... tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội, Hiệp hội ...

Các ý kiến góp ý đề nghị bổ sung, chỉnh sửa Dự thảo Chiến lược đã được Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp thu để hoàn thiện Dự thảo (Bảng tổng hợp ý kiến góp ý và giải trình tiếp thu ý kiến trình kèm theo).

**VII. ĐỀ XUẤT**

Việc ban hành Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 là hết sức cần thiết. Dự thảo Chiến lược đã được soạn thảo theo đúng quy định.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);  - Bộ trưởng;  - Các Thứ trưởng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, THH. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |